TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

2. Ông Đặng Minh Lý

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 249/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1994; địa chỉ: Số A Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ cô O, số I, đường L, Tổ D, Khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đào Vương Tuấn L, sinh năm 1992; địa chỉ: T, Khu I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ cô O, Số I, đường L, Tổ D, Khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Tại Đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết M trình bày***:

Bà Huỳnh Thị Tuyết M và ông Đào Vương Tuấn L kết hôn ngày 20/6/2022 tại U, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, bà M, ông L sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi ông L chấp hành xong hình phạt tù về tội ma túy, bà M bỏ qua quá khứ chấp nhận ông L quay về vì nghĩ ông L sẽ thay đổi làm lại cuộc đời mới nhưng nhiều lần bà M phát hiện ông L quay lại con đường cũ. Bà M cố gắng khuyên can

ông L nhưng ông L không thay đổi, vẫn đi chơi bời, tụ tập với những người bạn nghiện ngập không lo làm ăn, không làm tròn bổn phận của người chồng, người cha thường xuyên đi cả tuần, có khi cả tháng mới về, không phụ giúp bà M nuôi dạy con cái. Hết tiền về nhà trộm vàng, trộm tiền của bà M đem đi bán để ăn chơi, cờ bạc. Bà M không chịu nỗi đòi ly hôn, ông L không đồng ý còn hăm dọa sẽ cùng chết với bà M, cho con vào viện mồ côi. Gần đây, bà M phát hiện ông L công khai quan hệ với người phụ nữ khác. Bà M không thể chịu đựng một người chồng tệ bạc như vậy nên yêu cầu Tòa án xem xét cho bà M được ly hôn với ông L.

Về con chung: Thời gian sống chung, bà M, ông L có một con chung là Đào Minh K (nam), sinh ngày 28/10/2022. Hiện nay, con chung đang sinh sống cùng bà M. Sau khi ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết M giao nộp các tài liệu, chứng cứ sau: *Căn cước công dân bà Huỳnh Thị Tuyết M và ông Đào Vương Tuấn L (bản photo); Giấy chứng nhận kết hôn của bà M, ông L (bản sao); Giấy khai sinh Đào Minh K (bản sao); Thông báo kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú của Công an phường P đối với bà M, ông L (bản chính).*

***- Bị đơn ông Đào Vương Tuấn L*:**

Quá trình giải quyết vụ án, không đến Tòa án trình bày sự việc, giao nộp chứng cứ, không tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không giao nộp thêm chứng cứ cho Tòa án.

- Bị đơn ông Đào Vương Tuấn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng không đến tham gia phiên tòa. Do đó, căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa xét xử vắng mặt ông L.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bà H tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn, nuôi con của bà M.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của nguyên đơn và ý kiến phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự). Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thẩm quyền giải quyết

thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự). Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn liên quan đến quyền nhân thân nên thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện (quy định tại Điều 39, khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Dân sự).

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân: Bà M, ông L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà được tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Bà M nộp đơn yêu cầu ly hôn trình bày lý do ông L thường hay đi chơi, tụ tập bạn bè nghiện hút ma túy, không lo làm ăn, không làm tròn bổn phận của người chồng, người cha, thường xuyên bỏ vợ con đi cả tuần, có khi cả tháng mới về, không phụ giúp bà M nuôi dạy con cái; khi hết tiền về nhà trộm cắp tiền, vàng của bà M đi bán để ăn chơi, cờ bạc; bà M phát hiện ông L công khai quan hệ với người phụ nữ khác. Ông L không đến Tòa án trình bày ý kiến, phản bác lại ý kiến của bà M. Do đó, ý kiến trình bày của bà M thuộc trường hợp tình tiết không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, qua lời trình bày của bà M, thấy rằng: Mâu thuẫn tình cảm giữa bà M và ông L là có thật, ông L thiếu trách nhiệm với vợ con, bỏ nhà đi chơi một thời gian dài là vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án thông báo cho ông L đến hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng ông L không đến. Chứng tỏ ông L cũng không còn tình cảm với bà M, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa bà M và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[2.2] Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Theo lời trình bày của bà M và chứng cứ do bà M giao nộp thể hiện, bà M và ông L có 01 con chung là Đào Minh K (nam), sinh ngày 28/10/2022. Hiện nay, con chung đang sinh sống cùng bà M. Sau khi ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, con chung còn nhỏ, hiện đang sống cùng bà M, ông L không có trách nhiệm với vợ con. Do đó, Tòa chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của bà M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy ý kiến phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà M phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Bà M được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp trước đây.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, các điều 266, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 39, khoản 1 Điều 155 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết M đối với bị đơn ông Đào Vương Tuấn L về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con".

- Về hôn nhân: Bà M được ly hôn ông L (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 55 đăng ký ngày 20/6/2022 tại U, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu).

- Về con chung và nuôi con: Bà M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Minh K (nam), sinh ngày 28/10/2022.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông L. Ông L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của bà M. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà M chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004531, ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình